

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 66/2020/HSST.
Ngày: 30/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết.
- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2020/HSST - QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Trần Đăng Ph** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1985.

Tại: Huyện Y, tỉnh N;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Đăng T, sinh năm: 1960 và con bà Trần Thị C, sinh năm: 1962, hiện nay sinh sống tại: Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ; bị cáo có vợ Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1986, trú tại Thôn H, xã Đ, huyện K; có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị hại:** Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1968 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Thái Tấn M, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đ. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Phan Quang Th, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Buôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. *(Có mặt)*

2/. Bà Trần Thị L, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Buôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. *(Vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Hoàng Đình Ph, sinh năm: 1985. Trú tại: Thôn 14, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. *(Vắng mặt)*

2/ Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1967. Trú tại: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đ.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/7/2020, Trần Đăng Ph (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô biển số 47C – 173.67 lưu thông theo hướng Đ đi K, với vận tốc khoảng 60km/h. Khi đi đến km 97 + 200m Quốc lộ 26 thuộc buôn S, xã Đ, huyện K, do trời đang mưa lớn nên nước chảy thành dòng tràn ngang qua mặt đường; mặc dù phát hiện thấy dòng nước đang chảy qua đường ở phía trước nhưng Ph không giảm tốc độ mà vẫn cho xe tiếp tục lưu thông về phía trước; khi xe ô tô đi qua dòng nước thì bị trượt, thấy vậy Ph đạp phanh gấp nhằm giảm tốc độ nhưng xe ô tô đã bị trượt sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 47P1 – 7456 do bà Trần Thị Tuyết M đang điều khiển lưu thông theo hướng từ K đi Đ; hậu quả của vụ tai nạn giao thông đã làm bà M tử vong, xe mô tô bị hư hỏng; sau đó xe ô tô tiếp tục lao vào lề đường trái làm hư hỏng một số tài sản của gia đình ông Phan Quang Th và gia đình bà Trần Thị L. Tổng thiệt hại về tài sản trị giá 6.569.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 97+200m, Quốc lộ 26 thuộc Buôn S, xã Đ, huyện K là đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa, theo hướng đi từ Đ – K thì đường hơi dốc lên, có mặt đường rộng 13m40, ở giữa có 02 vạch kẻ liền màu vàng song song chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường đều có một vạch kẻ đứt nét màu trắng, cách lề đường 3m20 chia thành các làn đường xe chạy. Cách trung tâm hiện trường 100m về hai hướng K – Đ đều có biển báo giao nhau với đường nhánh. Chọn mép đường bên phải theo hướng K - Đ làm mép đường chuẩn cho các số đo đến các dấu vết và phương tiện có liên quan.

Quá trình khám nghiệm, chọn trụ điện số 22 làm điểm mốc và đo đến trục trước bên phải xe ô tô biển số 47C – 173.67 là 18m86.

- Xe ô tô biển số 47C – 173.67 (số 1) sau tai nạn nằm trên phần đường đất phải theo hướng K – Đ và nằm gần vuông góc với đường quốc lộ 26, đầu số 1 hướng về mép đường chuẩn, góc trước bên phải số 1 đo đến mép đường chuẩn 5m60; trục trước bên phải số 1 đo đến mép đường chuẩn 6m10; trục sau bên phải số 1 đo đến mép đường chuẩn 9m00.

- Xe mô tô biển số 47P1 – 7456 (số 2) sau va chạm nằm trên lề đường đất bên phải theo hướng K – Đ; đuôi số 2 hướng về hướng Kh và hơi chệch về mép đường chuẩn; trục trước số 2 đo đến mép đường chuẩn là 0m95, đo đến trục trước bên phải số 1 là 5m00; trục sau số 2 đo đến mép đường chuẩn 0m30.

- Vết chà lốp trước bên phải xe ô tô kích thước 23m80 x 0m25 (số 3) nằm trên mặt đường bê tông nhựa và đo đến mép đường chuẩn là 5m70; đuôi số 3 nằm trên lề đường đất bên phải theo hướng K – Đ đo đến mép đường chuẩn là 4m60.

- Vết chà lốp sau bên phải xe ô tô kích thước 15m60 x 0m25, dây cung 15m45 (số 4) nằm trên mặt đường; đầu số 4 đo đến mép đường chuẩn là 5m40, đo đến đầu số 3 là 4m10; đuôi số 4 nằm trên lề đường đất bên phải theo hướng K – Đ và đo đến mép đường chuẩn là 0m90.

- Vết chà lốp trước bên trái xe ô tô kích thước 6m50 x 0m55 (số 5) nằm trên mặt đường; đầu số 5 đo đến mép đường chuẩn 0m90, đo đến đầu số 4 là 5m60; đuôi số 5 nằm trên lề đường đất bên phải theo hướng K – Đ và đo đến mép đường chuẩn là 2m10.

- Vết chà lốp trước xe mô tô kích thước 0m80 x 0m05 (số 6) nằm trên mặt đường; đầu số 6 đo vào mép đường chuẩn 0m85, đo đến đuôi số 5 là 4m00; đuôi số 6 đo đến mép đường chuẩn 0m88, đo đến trục trước số 2 là 6m80

- Vùng bê tông vỡ, đất cày xới, gạch vỡ, 02 khung cửa lưới đồ kích thước 7m70 x 3m40 (số 7) nằm trên lề đường đất bên phải theo hướng K – Đ. Tâm đầu số 7 nằm ngay đuôi số 3 và đo vào mép đường chuẩn là 4m60. Tâm đuôi số 7 đo đến mép đường chuẩn là 9m00.

Căn cứ vào các dấu vết để lại tại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên (điểm đụng) có hình chiếu vuông góc xuống đường. Điểm đụng đo vào mép đường chuẩn 0m85, đo đến trục trước bên phải số 1 là 11m00; đo đến trục trước số 2 là 7m60; đo đến đầu số 3 là 14m50; đo đến đầu số 4 là 12m65; đo đến đuôi số 5 là 4m00 và nằm ngay đầu số 6.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn thể hiện:

- Xe ô tô bán tải biển số 47C – 173.67: Mặt kính nhựa đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước bên phải bị vỡ kích thước 38cm x 19cm. Góc bên phải cản nhựa trước đầu xe có vùng trầy xước bong tróc sơn, kích thước 80cm x 56cm. Ốp má bên phải đầu xe bị móp méo biến dạng theo hướng từ ngoài vào trong, kích thước 118cm x 83cm, ốp nhựa cung chắn bùn văng ra ngoài. Kính chắn gió trước bị rạn vỡ, kích thước 143cm x 74cm, phần bên phải kính bị lõm vào 12cm. Gương chiếu hậu bên phải bị gãy vỡ, mặt kính bị vỡ rời khỏi cụm gương. Phía trước cửa trước bên phải có vùng móp méo, trầy xước bong tróc sơn kích thước 56cm x 25cm. Mặt ngoài vành bánh xe trước bên phải có vùng trầy xước kim loại bong tróc sơn, kích thước 44cm x 44cm. Cửa sau bên phải có vùng móp méo, trầy xước bong tróc sơn, kích thước 119cm x 75cm bị lõm vào 10cm; tại tâm vùng móp méo có đường rách kim loại dài 14cm, xung quanh đường rách kim loại để lại nhiều chất bám dính màu đen (nghỉ là nhớt), tâm vùng móp méo cách mặt đất 70cm. Nắp thùng sau xe bị bung rời khỏi xe.

- Xe mô tô biển số 47P1 – 7456: Toàn bộ hộp nhựa đầu xe (gồm hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, đồng hồ công tơ mét) bị vỡ nát rời khỏi xe, ghi đồng (tay lái) rời khỏi cổ lái. Mặt nạ xe bị vỡ nát rời khỏi xe; tại mặt trước của bu lông (ốc vít)

bên phải gắn mặt nạ với xe mô tô bị trầy xước và để lại chất bám dính màu trắng xám (nghỉ là nhựa) kích thước 01cm x 0,5cm, tâm cách mặt đất là 70cm do tác động vào mặt ngoài cửa sau bên phải xe ô tô 47C 17367. Cung chắn bùn trước bị vỡ rời khỏi xe. Toàn bộ phần lốp, vành, may ơ trước của xe bị móp méo biến dạng không rõ hình thù; phần lốp và vành có chiều hướng cong sang phải xe, phần tiếp xúc với mặt đường của lốp trước có vết mài mòn cao su kích thước 10cm x 05cm, tâm vết mài mòn cách chữ “N” trong dòng chữ “KENDA” là 04cm. Phuộc nhún trước bên phải cong về sau 12cm so với vị trí ban đầu. Nắp nhôm của đầu máy bị vỡ, kích thước 10cm x 11,5cm. Yếm chắn gió hai bên bị đập vỡ. Góc ba ga giữa của xe bị cong vắn về bên trái. Yên xe rời khỏi xe. Phần trước khung xe bị cong sang phải 14cm so với vị trí ban đầu. Cung chắn bùn sau (phần gắn biển số) bị gãy rời khỏi xe.

Tiến hành kiểm kê tài sản bị thiệt hại, xác định các tài sản gồm:

- 02 khung sắt trụ bảng hiệu cà phê Quyên T bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, bị cong gập về sau, móp méo không rõ hình thù. 01 trụ có kích thước 2,90m (dài) x 0,08m (đường kính), chiều dài đoạn sắt bị gãy là 0,60m. 01 trụ có kích thước là 3,00m (dài) x 0,04m (đường kính), chiều dài đoạn sắt bị gãy là 1,10m.

- 01 cây cảnh (chưa xác định chủng loại) có tán rộng 3m, trồng được 04 năm, cao 3,5m bị gãy đổ hoàn toàn.

- 02 trụ bê tông cổng bị gãy đổ hoàn toàn cùng kích thước 1,8m (dài) x 0,09m (đáy vuông).

- 02 khung cửa sắt bị sập đổ, rời khỏi trụ bê tông có cùng kích thước 1,95m (dài) x 1,70m (cao), trong đó có 01 khung cửa sắt bị biến dạng không rõ hình thù.

- Vùng giống cây cà phê loại TR4 (05 tháng tuổi) đứng trong bùn đất 0,09m x 0,18m, kích thước vùng 1,40m x 2,70m. Tổng số cây bị thiệt hại là 687 cây.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 47P1 – 7456, số máy JC43E1539969, số khung 4314BY007903.

- 01 xe ô tô tải Pickup ca bin kép, biển số 47C – 173.67.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Đăng Ph và bà Trần Thị Tuyết M. Các bên đương sự đã thỏa thuận bồi thường và đã có đơn bãi nại nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bị cáo Trần Đăng Ph và ông Thái Tấn M (chồng bà M) là phù hợp.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số: 667/PYHS – PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị Tuyết M là đa thương tích đầu, mặt, ngực và tứ chi gây nên nứt xương sọ và gãy hở nhiều xương (xương cánh tay trái, 02 xương cẳng tay trái), gãy kín xương đùi trái dẫn đến sốc (choáng) chấn thương và mất máu cấp không hồi phục do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số: 3633/C09B ngày 23/9/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn có nội dung liên tục không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô và ô tô liên quan đến vụ tai nạn lúc 18giờ 00 phút 12 giây, chủ nhật ngày 05/7/2020.

Tại kết quả giám định tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô bán tải biển số 47C – 17367 của Trung tâm đăng kiểm XCG 47 – 03D ngày 12/8/2020 kết luận: Trước và sau khi xảy ra tai nạn, các chi tiết của hệ thống phanh và hệ thống lái đầy đủ, hoạt động bình thường.

Tại Bản kết luận định giá số 58/KL-HĐ 992 ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận: 01 xe mô tô biển số 47P1 – 7456 nhãn hiệu Honda Waves, màu sơn Đen – Xám, số máy JC43E1539969, số khung 4314BY007903 có giá là 1.100.000đ.

Tại Bản kết luận định giá số 59/KL-HĐ 992 ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận: 02 khung sắt trụ bảng hiệu cà phê; 02 trụ bê tông; 02 khung cửa sắt, các tài sản này đã bị biến dạng, hư hỏng nặng nên không đủ cơ sở để xác định giá trị thiệt hại. 01 cây cảnh hội đồng từ chối định giá vì không xác định rõ chủng loại cây. 687 cây cà phê giống (loại TR khoảng 3 – 5 tháng tuổi) có giá là 5.469.000đ.

Tổng các thiệt hại về tài sản là 6.569.000đ (sáu triệu năm trăm sáu chín nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đăng Ph đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị Tuyết M số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng); bồi thường cho ông Phan Quang Th số tiền 6.000.000 đồng; ông M và ông Th đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Đối với thiệt hại về tài sản của bà Trần Thị L, bà L không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 67/KSĐT – HS, ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Đăng Ph về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đăng Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Trần Đăng Ph về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử

phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 03 đến 04 năm.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên không đề cập để giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại cho bị cáo Trần Đăng Ph 01 xe ô tô tải Pickup ca bin kép, biển số 47C – 173.67 và 01 xe mô tô biển số 47P1 – 7456, số máy JC43E1539969, số khung 4314BY007903 cho ông Thái Tấn M (chồng bà M) là các chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Trần Đăng Ph xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Vào ngày 05/7/2020, bị cáo Trần Đăng Ph điều khiển xe ô tô lưu thông theo hướng Đ đi K, do trời đang mưa lớn nên dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Trần Thị Tuyết M đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại; hậu quả của vụ tai nạn giao thông đã làm bà M tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Sau đó xe ô tô tiếp tục trượt vào lề đường trái làm hư hỏng một số tài sản của gia đình ông Phan Quang Th và gia đình bà Trần Thị L. Tổng thiệt hại về tài sản trị giá 6.569.000 đồng. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Trần Đăng Ph về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....”

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của bà Trần Thị Tuyết M, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông công cộng.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức chủ quan của bản thân khi tham gia giao thông. Hơn nữa, do trời đang mưa lớn nên nước chảy thành dòng tràn ngang qua mặt đường, gây hạn chế tầm nhìn và quan sát phía trước. Khi phát hiện chướng ngại vật bị cáo đã thắng gấp làm xe ô tô trượt sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Trần Thị Tuyết M điều khiển. Hậu quả làm bà M chết và hư hỏng một số tài sản xung quanh. Hành vi của bị cáo đã vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở cụ thể rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 310.000.000 đồng cho gia đình bị hại và 6.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, vụ tai nạn xảy ra một phần là do ảnh hưởng của trời mưa lớn đường trơn trượt, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Xét thấy việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại cho bị cáo Trần Đăng Ph 01 xe ô tô tải Pickup ca bin kép, biển số 47C – 173.67 và 01 xe mô tô biển số 47P1 – 7456, số máy JC43E1539969, số khung 4314BY007903 cho ông Thái Tấn M (chồng bà M) là các chủ sở hữu hợp pháp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng Ph, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”,

[1] Xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng Ph 1 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đăng Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đ quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại cho bị cáo Trần Đăng Ph 01 xe ô tô tải Pickup ca bin kép, biển số 47C – 173.67 và 01 xe mô tô biển số 47P1 – 7456, số máy JC43E1539969, số khung 4314BY007903 cho ông Thái Tấn M (chồng bà M) là các chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Trách nhiệm dân sự: Các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đăng Ph phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương